



BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2024

GIỚI THIỆU NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT ĐIỆN LỰC SỐ 61/2024/QH15

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

Luật Điện lực năm 2004 được sửa đổi, bổ sung qua 04 lần vào các năm 2012, năm 2018, năm 2022 và năm 2023, sau gần 20 năm triển khai thi hành đến giai đoạn hiện nay còn tồn tại một số vấn đề mà các quy định tại Luật Điện lực hiện hành chưa đáp ứng được, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung nhằm thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng tại Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các chính sách mới của Nhà nước, đồng thời đảm bảo sự phù hợp với các luật có liên quan; Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15 của UBTVQH đối với lĩnh vực năng lượng nói chung và điện lực nói riêng, mục tiêu nhằm đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, phát triển điện lực với tính chất là ngành kết cấu hạ tầng kỹ thuật quốc gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân, phát triển bền vững trên cơ sở khai thác tối ưu mọi nguồn lực, với chất lượng ổn định, an toàn và kinh tế, dịch vụ văn minh, bảo vệ môi trường, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và an ninh năng lượng quốc gia, phục vụ công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; bảo đảm sự thống nhất của hệ thống pháp luật, phù hợp với các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; khắc phục các khó khăn, bất cập trong thực tiễn triển khai thi hành Luật Điện lực năm 2004 (đã được sửa đổi, bổ sung).

II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục tiêu

Luật Điện lực sau khi được Quốc hội thông qua sẽ giải quyết được các khó khăn, vướng mắc của ngành điện hiện nay, bảo đảm an ninh năng lượng điện, hướng đến mục tiêu Net Zero và góp phần thúc đẩy ngành điện lực phát triển bền vững, hiệu quả, bảo đảm cung ứng đủ điện cho phát triển kinh tế xã hội và phục vụ đời sống sinh hoạt của nhân dân.

2. Quan điểm

- Thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các Nghị quyết của Quốc hội về lĩnh vực điện lực.
- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, tính tương thích với cam kết quốc tế có liên quan.
- Bảo đảm sự quản lý thống nhất của Nhà nước đối với các hoạt động điện

lực, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền.

d) Chú trọng đổi mới, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến và tận dụng có hiệu quả cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư.

đ) Kế thừa, tiếp tục phát triển và hoàn thiện những quy định pháp luật về điện lực còn phù hợp với thực tế, sửa đổi, bổ sung những quy định đã phát sinh hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện Luật Điện lực năm 2004 và các Luật sửa đổi, bổ sung.

III. NỘI DUNG MỚI CỦA LUẬT

Luật Điện lực bao gồm 09 Chương và 81 Điều, cụ thể như sau:

- Chương I: Những quy định chung, gồm 09 Điều (từ Điều 1 đến Điều 9).

Nội dung mới chủ yếu là:

+ Bổ sung thêm nội dung áp dụng Luật Điện lực đối với thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện lực, Quy định đặc thù đầu tư xây dựng dự án, công trình điện lực khẩn cấp, Lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án đầu tư kinh doanh điện lực, Quy định về phát triển điện gió ngoài khơi tại Điều 3;

+ Bổ sung nhiều định nghĩa mới tại Điều 4 (Giải thích từ ngữ).

+ Bổ sung các nội dung tại Nghị quyết số 55-NQ/TW tại Điều 5. Chính sách của Nhà nước về phát triển điện lực và quy định ứng dụng khoa học, công nghệ và phát triển công nghiệp chế tạo trong lĩnh vực điện lực.

- Chương II: Quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện và đầu tư xây dựng dự án điện lực, gồm 10 Điều (từ Điều 10 đến Điều 19). Nội dung mới là:

+ Bổ sung quy định về: Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh trong đó có nội dung về phương án phát triển mạng lưới cấp điện; bổ sung quy định về chủ trương đầu tư dự án điện lực; đầu tư xây dựng dự án, công trình điện lực khẩn cấp; về hợp đồng dự án nhà máy điện đầu tư theo phương thức đối tác công tư áp dụng loại hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyên giao; Lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư kinh doanh điện lực; Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư kinh doanh điện lực;

+ Hiệu chỉnh quy định chung về: đầu tư xây dựng dự án điện lực; phát triển điện ở vùng nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

+ Bổ quy định về Lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, tổ chức thực hiện và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực; Chi phí lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh và đánh giá thực hiện quy hoạch phát triển điện lực và Sử dụng đất cho các công trình điện lực;

- Chương III: Phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, gồm 02 mục và 10 Điều như sau:

Mục 1. Quy định về điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, gồm 06 Điều (từ Điều 20 đến Điều 25). Đây là nội dung hoàn toàn mới tại Luật Điện lực năm 2024, trong đó quy định các nội dung về Quy định chung trong phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới; điều tra cơ bản về tài nguyên điện

năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới; phát triển điện tự sản xuất, tự tiêu thụ từ nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới; cải tạo, sửa chữa, thay thế thiết bị nhà máy điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới; tháo dỡ công trình thuộc dự án điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới.

Mục 2. Quy định về phát triển điện gió ngoài khơi, gồm 04 Điều (từ Điều 26 đến Điều 29). Đây là nội dung hoàn toàn mới tại Luật Điện lực năm 2024, trong đó quy định chung về phát triển điện gió ngoài khơi; khảo sát dự án; chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi, lựa chọn nhà đầu tư dự án điện gió ngoài khơi.

- Chương IV: Giấy phép hoạt động điện lực, gồm 08 Điều (từ Điều 30 đến Điều 37): chủ yếu kế thừa các quy định của Luật Điện lực năm 2004 và có điểm mới là bỏ thủ tục hành chính cấp giấy phép hoạt động điện lực đối với lĩnh vực tư vấn.

- Chương V: Thị trường điện cạnh tranh và hoạt động mua bán điện, gồm 03 mục và 15 Điều, trong đó bổ sung điểm mới quy định về tạm ngừng, khôi phục hoạt động của thị trường điện giao ngay trong thị trường điện cạnh tranh các cấp độ; quy định về Hợp đồng kỳ hạn điện, hợp đồng quyền chọn mua điện hoặc bán điện, hợp đồng tương lai điện; bổ sung các yêu cầu về việc liên kết lưới điện với nước ngoài thông qua hệ thống điện quốc gia; bổ sung một số nguyên tắc về xây dựng giá điện cho các loại hình; bổ sung phương pháp hướng dẫn và hình thức định giá đối với lưới điện truyền tải do các thành phần kinh tế ngoài nhà nước đầu tư xây dựng và bổ sung cơ chế giá điện hai thành phần (giá công suất, giá điện năng).

- Chương VI: Điều độ, vận hành hệ thống điện quốc gia gồm 05 Điều (từ Điều 53 đến Điều 57) và Chương VII: Quyền và nghĩa vụ của đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện, gồm 09 Điều (từ Điều 58 đến Điều 66) chủ yếu kế thừa một số quy định của Luật Điện lực năm 2004, trong đó có điểm mới là bổ sung các nguyên tắc, yêu cầu nhằm minh bạch, công bằng trong điều độ, vận hành hệ thống điện quốc gia, quy định về quản lý nhu cầu điện để nâng cao tính hiệu quả trong sử dụng điện, giao Chính phủ quy định các trường hợp xảy ra tình huống cấp bách đe dọa nghiêm trọng đến khả năng bảo đảm cung cấp điện và giao Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định việc huy động các nhà máy điện nhằm bảo đảm an ninh cung cấp điện trong tình huống này; bổ sung quyền và nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp giấy phép hoạt động điện lực, đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện, bỏ quyền và nghĩa vụ của đơn vị tư vấn chuyên ngành điện lực;

- Chương VIII: Bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực, gồm 02 mục và 12 Điều (từ Điều 67 đến Điều 78), trong đó sửa đổi, bổ sung một số nội dung về thẩm quyền của Bộ trưởng Công Thương trong quy định về bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không; bổ sung nội dung về trách nhiệm của chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý vận hành trạm điện trong quy định chung về an toàn điện; sửa đổi, bổ sung một số nội dung an toàn trong phát điện; truyền tải điện; phân phối điện; sử dụng điện cho sản xuất; sử dụng điện cho sinh hoạt, dịch vụ; an toàn ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo; bổ sung quy định chung về an toàn điện; kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện; bổ sung 01 mục riêng quy định về an toàn công trình thủy điện;

- Chương IX: Điều khoản thi hành, gồm 03 Điều (từ Điều 79 đến Điều 81), trong đó bổ sung các nội dung về sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của các luật liên quan như Luật Xây dựng, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Luật Giá, đồng thời bổ sung 01 Điều quy định chuyển tiếp nhằm không có khoảng trống pháp lý khi Luật này có hiệu lực và Luật Điện lực năm 2004 hết hiệu lực.

IV. TỔ CHỨC THI HÀNH

Luật Điện lực số 61/2024/QH15 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2025, để bảo đảm các quy định của Luật được triển khai hiệu quả, Bộ Công Thương đang phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo các văn bản quy định chi tiết Luật Điện lực.
2. Xây dựng và ban hành Kế hoạch thi hành Luật.
3. Tổ chức xây dựng đề ban hành và trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật.
4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Điện lực và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Luật./.